

Bản án số: 36/2022/HNGĐ - ST.

Ngày: 12/12/2022.

Vụ: T – H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Thái.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hợi - Ông Dương Viết Vĩnh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giáp – Thư ký Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKS nhân dân huyện P: Không tham gia.

Ngày 12/12/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 184/2022/HNGĐ-ST ngày 13/10/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/QĐXX- ST ngày 07/11/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị Ánh T, sinh năm 2000 (Có mặt).

Trú tại: Xóm Q, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Anh Nông Văn H, sinh năm 1991 (Có mặt).

Trú tại: Xóm Q, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nông Thị Ánh T khai:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị với Anh Nông Văn H kết hôn với nhau vào tháng 11 năm 2019 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là giữa hai vợ chồng không có tiếng nói chung, không tin tưởng lẫn nhau, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Cuộc sống gia đình rất căng thẳng, nên chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2022 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có một con chung là cháu Nông Thị L, sinh ngày 06/10/2020. Chị xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh H đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị. Hiện nay cháu L còn nhỏ và

chị cũng đang có nơi ở ổn định cùng với mẹ đẻ ở xóm T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Về tài sản chung: Không có gì; nợ chung: Không nợ ai.

2. Bị đơn Anh Nông Văn H khai:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh với chị Nông Thị Ánh T kết hôn với nhau vào tháng 11 năm 2019 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện P. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là giữa hai vợ chồng không có tiếng nói chung, không tin tưởng lẫn nhau, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Cuộc sống rất căng thẳng nên anh và chị T đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2022 đến nay. Nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị T xin ly hôn thì anh đồng ý.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có một con chung là cháu Nông Thị L, sinh ngày 06/10/2020. Sau khi ly hôn, anh xin được nuôi con chung và không yêu cầu chị T đóng góp tiền nuôi con chung cùng anh.

- Về tài sản chung: Không có gì; nợ chung: Không nợ ai.

Tòa án đã tiến hành hòa giải, tạo điều kiện cho các đương sự về thời gian để suy nghĩ, tìm biện pháp giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, với mục đích đoàn tụ gia đình cùng nhau xây dựng hạnh phúc và nuôi dạy con trưởng thành. Tuy nhiên chị T vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Vì vậy, Tòa án phải quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Chị Nông Thị Ánh T khởi kiện ly hôn với Anh Nông Văn H và yêu cầu về nuôi con chung, nên xác định đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Anh Nông Văn H trú tại: Xóm Q, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị Ánh T và Anh Nông Văn H có đăng ký kết hôn vào tháng 11 năm 2019 tại UBND xã T, huyện P trên cơ sở tự nguyện, nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng anh chị sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó thường xảy ra mâu thuẫn. Lý do là giữa hai vợ chồng không có tiếng nói chung, anh H làm lái xe thường phải xa nhà dẫn đến vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Xét thấy tình cảm của anh chị không còn, nếu duy trì cuộc sống vợ chồng cũng không đem lại hạnh phúc cho nhau. Tại phiên tòa ngày hôm nay chị T xác

định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn anh H để giải phóng cho nhau. Hội đồng xét xử thấy tình cảm vợ chồng giữa chị T, anh H không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nên chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T, cho chị T được ly hôn anh H là phù hợp thực tế và pháp luật.

2.2. Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Nông Thị L, sinh này 06/10/2020. Do chị T và anh H đều có nguyện vọng nuôi con, quá trình giải quyết vụ án các bên không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con, quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung của mỗi bên sau khi ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét về điều kiện làm việc, thu nhập, nơi ở và các yếu tố khác để việc giao cháu L cho người có điều kiện tốt nhất chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để cháu phát triển đầy đủ về mọi mặt.

Xét về các điều kiện: Hiện tại chị T và anh H đều là lao động bình thường có thu nhập. Hai bên đều có nơi ở rõ ràng, ổn định. Tuy nhiên, anh H làm nghề lái xe, thường xuyên không có nhà và hiện nay cháu Nông Thị L còn quá nhỏ, đến nay cháu L mới được 25 tháng tuổi và hiện giờ cháu vẫn đang ở với mẹ nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của người mẹ. Bên cạnh đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình thì con dưới 36 tháng tuổi về nguyên tắc được giao cho mẹ trực tiếp nuôi. Xét yêu cầu được nuôi con chung của chị T phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận và giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nông Thị L là đúng pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa, chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh H đều xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về án phí: Chị T phải chịu án phí Ly hôn sơ thẩm để sung vào Ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, 273 BLTTDS; Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị Ánh T với Anh Nông Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Nông Thị Ánh T trực tiếp nuôi con chung là cháu Nông Thị L, sinh này 06/10/2020 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Nông Thị Ánh T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về quyền thăm nom con chung: Anh Nông Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang (Theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002947 ngày 13/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên)

5. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn (Chị Nông Thị Ánh T), bị đơn (Anh Nông Văn H), báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Thái Nguyên;
- VKS tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện P;
- THA Phú Bình;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Quang Thái

TAND HUYỆN P
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRÍCH LỤC ÁN HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Tại bản án Ly hôn sơ thẩm số 36/LHST ngày 12/12/2022. Tòa án nhân dân huyện P ra quyết định ly hôn giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nông Thị Ánh T, sinh năm 2000.

Trú tại: Xóm Q, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- **Bị đơn:** Anh Nông Văn H, sinh năm 1991.

Trú tại: Xóm Q, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nông Thị Ánh T:

1. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị Ánh T với Anh Nông Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Nông Thị Ánh T trực tiếp nuôi con chung là cháu Nông Thị L, sinh ngày 06/10/2020 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Nông Thị Ánh T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về quyền thăm nom con chung: Anh Nông Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang (Theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002947 ngày 13/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên)

Ngày 16 tháng 01 năm 2023

Cấp cho chị Nông Thị Ánh T để sử dụng cá nhân

PHÓ CHÁNH ÁN

Phạm Quang Thái